

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 14/12/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CTK3+BK16+RCDM	7:25	12+4+4	0+0+0		11+5+2	0+0+0	Chuyến 1 CTK3 BK16Chuyến 2 BK16-RCDM
2		RC6+BK20+CI	7:25	1+2+19	0+0+0		1+0+21	0+0+0	
3		PPD+GTCl+VSP02	7:25	8+5+0	0+0+0		13+5+3	0+0+0	chuyen 2 PPD- GTCl
4		AMD-TD1-TD2	9:25	3+14+1	0+0+0		4+14+3	0+0+0	CHUYEN 1 TD1- TD2
5		TD5+P10+RP1	9:25	2+4+3	0+0+0		6+0+12	0+0+0	chuyen 1 TD5- P10
6		CIH+CI0+TGTH5	9:25	10+1+1	0+0+0		0+12+4	0+0+0	
7		TJUNG	11:15	18	0		15	0	
8		BK4+BK20+CTK3	11:25	3+0+16	0+0+0		0+0+22	0+0+0	chuyen 2 BK20- CTK3

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.

3- Khai thác hàng bay do F 45 máy
- Petrosetco hàng bay 25 máy



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/12/2021	TO: CTK3 - BK16 - RCDM	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: MTHẮNG - KHẢI - TSON	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRINH QUOC HUY	CTK3	60-61	2	15		67	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN TAN PHONG	CTK3	63-64	2	20		65	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAM VAN KHANG	CTK3	59	1	7		76	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN TRAN DUC MINH	CTK3	57-58	2	12	30	70	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN TIEN DUNG	CTK3	54-55	2	10		68	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN XUAN HE	CTK3	56	1	7		69	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN THANH HAI	CTK3	62	1	10		57	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN DUC HANH	CTK3	51	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
9	TRAN VAN KHUONG	CTK3	52-53	2	15		75	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN TU THANG	CTK3	50	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
11	LUU THE ANH	BK16	77	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐANG VAN HOI	BK16	80	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
13	LE MINH THANG	BK16	78	1	10	75	73	KH-THAC	Vietnamese
14	LUU DUC TUAN	BK16	79	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐANG SU	RCDM	57-58	2	17		78	CODIEN	Vietnamese
16	NGUYEN THANH DANH	RCDM	60	1	7		55	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	10	15	104	690	30	10	3	CHUYEN 3 PAX TU CTK3 SANG BK16 CHUYEN 02 PAX TU BK16 SANG RCDM
2	BK16	4	4	26	302	75	6	2	
3	RCDM	2	3	24	133	0	2		
TOTAL		16	22	154	1.125	105	18		
WEIGHT KG				154	1.125	105			

GRAND TOAL: 1.384 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/12/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	TO: RC6 - BK20 - CLI	CREW: VThắng - ĐNam - HIẾU -	ETA: 09:10
cam-1		Thành	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ ĐỨC THIÊN	RC6	50	1	10	30	75	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN SÁU	BK20	37	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN TRỌNG TÂN	BK20	38	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI VĂN HUY	CLI	21	1	10		65	ANTOAN	Vietnamese
5	XOPOШEHKOB A.A.	CLI	15-16	2	10		82	KH-THAC	Russian
6	DUCHENKO A.L.	CLI	12	1	8		92	KH-THAC	Russian
7	KAPИEHKO B.A.	CLI	13-14	2	17		80	KH-THAC	Russian
8	NGUYỄN NGỌC THẮNG	CLI	07	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
9	HOANG MẠNH THẮNG	CLI	03	1	7		72	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐINH THẾ ANH	CLI	10-11	2	12		72	KH-THAC	Vietnamese
11	CHU VĂN VƯƠNG	CLI	01-02	2	10		72	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN HẢI DƯƠNG	CLI	50	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN VỤ	CLI	06	1	10	50	62	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN VĂN TUÂN	CLI	04-05	2	10		75	KH-THAC	Vietnamese
15	TRỊNH LÊ TUÂN	CLI	18-19	2	15	25	65	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ VĂN DÂN	CLI	17-18	2	12		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC6	1	1	10	75	30	1		
2	BK20	2	2	14	132	0	0		
3	CLI	13	20	136	927	75	21		
TOTAL		16	23	160	1.134	105	22		
WEIGHT KG				160	1.134	105			

GRAND TOAL: 1.399 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/12/2021	TO: PPD - GTC1 - VSP02	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Hạnh - XTrưởng - MQUÂN	ETA: 09:15
VANG-1		- Cường	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRỌNG ĐẠI NGHĨA	PPD	84	1	5	120	85	KHI	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN LAM	PPD	08	1	8	90	95	ANTOAN	Vietnamese
3	TRẦN TRUNG HIỆP	PPD	88	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN NAM SINH	PPD	85-86	2	13		72	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TIẾN DUNG	PPD	87	1	6		69	NIPI	Vietnamese
6	TRẦN VĂN HUNG	GTC1	41	1	4		86	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN BÁC	GTC1	40	1	12	28	61	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN ĐƯƠNG	GTC1	38	1	10		65	CODIEN	Vietnamese
9	NGUYỄN TRUNG PHONG	GTC1	39	1	11		66	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	5	6	39	391	210	8+	2	CHUYEN 2 PAX TU PPD SANG GTC1
2	GTC1	4	4	37	278	28	3		
3	VSP02	0	0	0	0	20	3		
TOTAL		9	10	76	669	258	14		
WEIGHT KG				76	669	258			

GRAND TOAL:

1.003 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/12/2021	TO: AMD - TD1 - TD2	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:35
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Hạnh - XTrưởng - MQUÂN	ETA: 11:15
CAM-2		- Cường	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN NAM TRUNG	AMD	41-42	2	10		76	HLJOC	Vietnamese
2	LÊ THANH HAI	AMD	29	1	10		92	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN XUÂN PHƯƠNG	AMD	35	1	5	30	65	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM NGỌC TUẤN	AMD	40	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN NGHIỆP	AMD	44-45	2	15		65	KH-THAC	Vietnamese
6	TẠNG XUÂN HAI	AMD	36	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
7	HUYNH PHÚC AM	AMD	39	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN TRỌNG TUẤN	AMD	43	1	12		66	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM VĂN LÂM	AMD	37-38	2	9		72	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ THANH TÂN	AMD	34	1	9		62	KH-THAC	Vietnamese
11	VU ANH TRONG	TD1	65	1	10		67	DIA VAT L	Vietnamese
12	TRAN VAN NGHIA	TD1	63	1	15	50	88	DIA VAT L	Vietnamese
13	BUI HUY BANG	TD1	66	1	15		66	DIA VAT L	Vietnamese
14	VU TRUONG GIANG	TD1	64	1	15		67	DIA VAT L	Vietnamese
15	VU XUAN TRUONG	TD2	93	1	5	40	67	KHOAN	Vietnamese
16	ĐOÀN PHÚC HOÀNG	TD2	95-96	2	18		70	DVL	Vietnamese
17	HOÀNG ĐĂNG THIÊN	TD2	94	1	14		72	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	10	13	86	688	30	11		CHUYEN 01 PAX TU TDI SANG TD2
2	TD1	4	4	55	288	50	1	1	
3	TD2	3	4	37	209	40	4		
TOTAL		17	21	178	1.185	120	16		
WEIGHT KG				178	1.185	120			

GRAND TOAL: 1.483 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/12/2021	TO: TD5 - P10 - RP1	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:40
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: MTHẮNG - KHẢI - TSON	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHÙNG NGUYỄN NGỌC	TD5	41	1	5	70	90	KHOAN	Vietnamese
2	LÊ THANH LAM	TD5					70	KHOAN	Vietnamese
3	PHẠM HỒNG QUY	P10	43	1	12		70	DVL	Vietnamese
4	PHẠM VĂN ĐẠM	P10	41	1	15		70	DVL	Vietnamese
5	ĐÀO ANH HUYNH	P10	42,44	2	17	15	67	DVL	Vietnamese
6	PHẠM HAI LONG	P10	45-46	2	10		75	DVL	Vietnamese
7	NGUYEN QUANG LOC	RP1	58	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
8	TAO QUANG NGAN	RP1	57	1	7	20	65	KH-THAC	Vietnamese
9	HOANG DINH BA	RP1	59	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	2	1	5	160	70	10	+1	CHUYỂN 1 KHÁCH TỪ TD5 SANG P10
2	P10	4	6	54	282	15	0		
3	RP1	3	3	19	200	20	12		
TOTAL		9	10	78	642	105	22		
WEIGHT KG				78	642	105			

GRAND TOAL: 825 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/12/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:50
FLIGHT: 08	TO: CLI - CLO - TGTH5	CREW: VThắng - ĐNam - Hieu THANH	ETA: 11:45
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TÂN HẬU	CLI					64	KH-THAC	Vietnamese
2	HOÀNG ĐÌNH HUÂN	CLI	88	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN BÌNH	CLI	93-94	2	20		70	KH-THAC	Vietnamese
4	HOÀNG TRỌNG CHUNG	CLI	83	1	12		85	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM THANH HẢI	CLI	91-92	2	15		85	KH-THAC	Vietnamese
6	TẠ THANH QUANG	CLI	92	1	10		74	KH-THAC	Vietnamese
7	HỒ TRUNG QUÂN	CLI	86-87	2	10		62	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN NAM	CLI	84-85	2	14		93	CODIEN	Vietnamese
9	NGUYỄN HỒNG ĐIẾP	CLI	79-80	2	20		66	CODIEN	Vietnamese
10	HOÀNG HỮU TRỌNG	CLI	15-16	2	15	40	68	CODIEN	Vietnamese
11	HÀ MẠNH HOÀNG	CLI	81-82	2	20		70	CODIEN	Vietnamese
12	MAI ĐÌNH KHANG	CLI	77-78	2	17		50	CODIEN	Vietnamese
13	KIM NHẬT THANH	CLI	95-96	2	20		80	CODIEN	Vietnamese
14	ĐÌNH SONG HẢI	CLI	89	1	7		65	YTE	Vietnamese
15	BUI CÔNG ĐÌNH 105-1-10****	CLO	63	1	10	100+10	105	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	14	22	186	1.006	40	12		
2	CLO	1	1	10	105	100+10	2		
3	TGTH5	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		15	23	196	1.111	140	17		
WEIGHT KG				196	1.111	140+10			

GRAND TOAL: 1.447 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 14/12/2021	TO: T.UNG	AIRCRAFT: 620	ETD: 12:00
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: MTiến - CHIẾN	ETA: 13:10
TRANG-3			

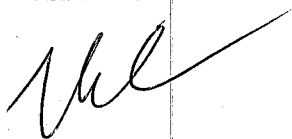
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	T.UNG	58	1	10		65	PVD	Vietnamese
2	ZELENSKY	T.UNG	68	1	4		75	KH-THAC	Russian
3	ĐẶNG VĂN TRỌNG	T.UNG	59	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN TRUNG KIẾN	T.UNG					70	KH-THAC	Vietnamese
5	VŨ DUY DŨNG	T.UNG	62	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
6	KIEU XUÂN TÂM	T.UNG	37	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐẠO DUY TŨ	T.UNG	60	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAN QUANG HOÀ	T.UNG	63	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH HẢI	T.UNG	66	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
10	HỒ NGỌC BÈN	T.UNG	65	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
11	TRỊNH HỮU CÂN	T.UNG	56	1	15		75	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN TRỌNG ****	T.UNG	64	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ VĂN TIẾP	T.UNG	38-39	2	15		75	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN KHÁC THANH CHUNG	T.UNG	34-35	2	15		65	KH-THAC	Vietnamese
15	TÀNG TIẾN TOÀN	T.UNG	67	1	10		82	DVL	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN ĐÔNG	T.UNG	60-61	2	17		70	DVL	Vietnamese
17	NGUYỄN THANH HÙNG	T.UNG	32-33	2	15		70	NHATHAU	Vietnamese
18	NGUYỄN MINH TRUNG	T.UNG	40	1	15		65	NHATHAU	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN MẠNH	T.UNG	69-70	2	17		60	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	19	23	185	1.316	0	15		
	TOTAL	19	23	185	1.316	0	15		
	WEIGHT KG			185	1.316	0			

GRAND TOAL: 1.501 KGS

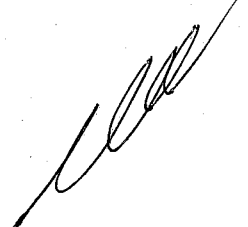
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 14/12/2021	TO: BK4 - BK20 - CTK3	AIRCRAFT: 420	ETD: 11:35
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: TTrung - Hạnh - Toàn	ETA: 13:15
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐOÀN TRỌNG TUƠNG	BK4	33	1	10		84	KH-THAC	Vietnamese
2	NGÔ HOANG NAM	BK4	35	1	13	20	76	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN HUU LONG	BK4	34	1	10		73	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐAM VĂN THÀNH	CTK3	82	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN MINH KHÔI	CTK3	83	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN QUYẾT THẮNG	CTK3	79	1	6		69	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN SƠN HÀ	CTK3	75	1	4	20	70	KH-THAC	Vietnamese
8	DƯƠNG VĂN BÌNH	CTK3	81	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ MINH ĐỨC	CTK3	68	1	6		79	KH-THAC	Vietnamese
10	VU TRUNG KIEN	CTK3	76-78	3	15		75	KH-THAC	Vietnamese
11	LƯƠNG TUẤN ANH	CTK3	80	1	9		78	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN NHÂN KHANH	CTK3	67	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ CANH HÙNG	CTK3	70	1	8		62	KH-THAC	Vietnamese
14	TRỊNH VIỆT THẮNG	CTK3	72-73	2	12		75	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN TRỌNG LINH	CTK3	69	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN MẠNH HÙNG	CTK3	71	1	8		78	KH-THAC	Vietnamese
17	VU HUU HA	CTK3	74	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐO VĂN BÌNH	CTK3					78	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK4	3	3	33	233	20	0		CHUYEN 2 PAX BK20 SANG CTK3
2	BK20	0	0	0	0	0	0	2	
3	CTK3	15	17	104	1.073	20	22		
	TOTAL	18	20	137	1.306	40	22		
	WEIGHT KG			137	1.306	40			

GRAND TOAL: 1.483 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DDTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 15/12/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P7+P5+P3	7:25	1+10+0	0+0+0		1+20+1	0+0+0	chuyen 4 p7-p5, 1 p7-p3
2		MRM+RC3+TD5	7:25	16+2+0	0+0+0		12+6+3	0+0+0	chuyen 2 MRM-TD5
3		PVD1+TD1+P6+P10	9:25	18+0+0	0+0+0		16+0+0	0+0+0	chuyen 4 pax td1-p10
4		PVD1+CLO+PVD1	9:25	20+0+0	0+0+0		0+0+12	0+0+0	chuyen 18 Clo-PVD1
5		CTC1+RC4+MRM	11:25	5+4+6	0+0+0		3+0+12	0+0+0	

TTBDSX

1/2 P5 về đi BK5 (PVD1), 1 p3 về đi CTC1, 1 td3 về đi pvd1, 1 nguoi td5 về đi MRM
2/4 nguoi TD3 về qua P5



FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/12/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: P7 - P5 - P3	CREW: Hôi - TTrung - Huy	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐANG ĐINH TUÂN	P7	41-42	2	18	10	72	CODIEN	Vietnamese
2	ĐÀO ĐỨC THAI	P5	56	1	10		91	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐỨC CHUNG	P5	52-53	2	18		59	XAYLAP	Vietnamese
4	ĐỖ XUÂN ĐĂNG	P5	42	1	13		78	XAYLAP	Vietnamese
5	PHẠM NGỌC TIÊM	P5	44	1	7	15	74	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN TRẦN VINH	P5	54	1	12	30	62	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ CÔNG NAM	P5	43	1	15		65	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN NHẬT LINH	P5	46,48	2	15		78	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN HOÀN	P5	50-51	2	15		72	XAYLAP	Vietnamese
10	TRẦN VĂN TOÀN	P5	49	1	12		75	XAYLAP	Vietnamese
11	TRẦN THE LONG	P5	41	1	10	10	65	XAY LAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	1	2	18	72	10	1	5	CHUYEN 4 PAX TU P7 SANG P5, CHUYEN 1 PAX TU P7 SANG P3
2	P5	10	13	127	719	55	20		
3	P3	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		11	15	145	791	65	22		
WEIGHT KG				145	791	65			

GRAND TOAL: 1.001 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/12/2021	TO: MRM - RC3 - TD5	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: HUNG - VLinH - THU - Tú	ETA: 09:15
cam-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BITSUTIN VLADISLAV	MRM	84-85	2	15		110	AMNGR	Russian
2	KARNIUKHIN VITALII	MRM	88-89	2	17		63	AMNGR	Russian
3	ALEKSANDROVICH IVAN	MRM	83	1	9		100	AMNGR	Russian
4	TROIANOV DMITRII	MRM	90	1	9		80	AMNGR	Russian
5	NABOKOV ANDREY	MRM	86	1	15		75	AMNGR	Russian
6	ORUDZHEV SHUKURULLA	MRM	87	1	5		90	AMNGR	Russian
7	NIKULIN ALEXANDER	MRM	91	1	17		82	AMNGR	Russian
8	PIMAKIN OLEG	MRM	59	1	10		101	AMNGR	Russian
9	GVOZDEV ALEKSEI	MRM	61	1	5		80	AMNGR	Russian
10	SAVELEV NIKITA	MRM	62	1	5		100	AMNGR	Russian
11	MAKSHANTSEV EVGENY	MRM	60	1	5		70	AMNGR	Russian
12	BOYCHUK VALERY	MRM	96	1	10		67	AMNGR	Russian
13	NGUYEN TRUONG SINH	MRM	94	1	10		70	DVL	Vietnamese
14	TONG TIEN QUANG	MRM	93	1	17		75	DVL	Vietnamese
15	NGUYEN SY TUAN	MRM	95	1	12		71	DVL	Vietnamese
16	NGUYEN MANH TRUONG	MRM	92	1	15		82	DVL	Vietnamese
17	DANG TUAN ANH	RC3	80	1	5	15	90	CODIEN	Vietnamese
18	NGUYEN VU HUNG	RC3	79	1	15	98	75	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	16	18	176	1.316	0	12	2	CHUYEN 02 PAX TU MRM SANG TD5
2	RC3	2	2	20	165	113	6		
3	TD5	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		18	20	196	1.481	113	22		
WEIGHT KG				196	1.481	113			

GRAND TOTAL: 1.790 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/12/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:40
FLIGHT: 3	TO: PVD1 - TD1 - P6 - P10	CREW: Hồi - TTrung - Huy	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN QUỐC ĐẠI	PVD1	69-70	2	15		65	KH-THAC	Vietnamese
2	VŨ VIỆT HUÂN	PVD1	66	1	15	15	65	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN QUANG VŨ	PVD1	72	1	15		72	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN NAM THẮNG	PVD1	65	1	15		90	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN NGỌC LÊ	PVD1	63	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN HOANG LONG	PVD1	64	1	10		85	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN XUÂN TOÀN	PVD1	13	1	10		73	DVL	Vietnamese
8	MAI VĂN DƯƠNG	PVD1	67-68	2	17		70	DVL	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH TÙNG	PVD1	20	1	10		85	PV DRILL	Vietnamese
10	VŨ HUY HÙNG	PVD1	16-17	2	17		80	PV DRILL	Vietnamese
11	BUI HUY HOANG	PVD1	14	1	10		78	PV DRILL	Vietnamese
12	TRẦN MINH DUY	PVD1	18	1	11		85	PV DRILL	Vietnamese
13	NGUYỄN HOANG VINH	PVD1	19	1	10		99	PV DRILL	Vietnamese
14	HUYNH VĂN PHU	PVD1	15	1	5		75	PV DRILL	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN ĐẠI	PVD1	10	1	10		65	PV DRILL	Vietnamese
16	TRẦN NGỌC THUY	PVD1	73	1	10		65	PV DRILL	Vietnamese
17	VŨ HOANG YÊN	PVD1	11-12	2	15		68	PV DRILL	Vietnamese
18	LÊ HỮU TUƠNG	PVD1	70	1	5		80	PV DRILL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD1	18	22	207	1.375	15	16		CHUYEN 4 PAX TDI SANG P10
2	TD1	0	0	0	0	0	0	4	
3	P6	0	0	0	0	0	1		
4	P10	0	0	0	0	10	0		
TOTAL		18	22	207	1.375	25	17		
WEIGHT KG				207	1.375	25			

GRAND TOAL: 1.607 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/12/2021	TO: PVD1 - CLO - PVD1.	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:45
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: HUNG - VLinH - THỤ - Tú	ETA: 11:25
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRINH HUU BINH	PVD1	04	1	8		75	PV DRILLIN	Vietnamese
2	LUU VAN MANH	PVD1	21	1	5		60	PV DRILLIN	Vietnamese
3	NGUYEN NGOC HAI	PVD1	96	1	6		78	PV DRILLIN	Vietnamese
4	ĐAM VAN HUNG	PVD1	99	1	5		52	PV DRILLIN	Vietnamese
5	NGUYEN QUOC HUONG	PVD1	22	1	5		64	PV DRILLIN	Vietnamese
6	TRAN NGOC DINH	PVD1	20	1	8		63	PV DRILLIN	Vietnamese
7	NGUYEN TRONG HOA	PVD1	900	1	8		62	PV DRILLIN	Vietnamese
8	NGUYEN VAN QUANG	PVD1	01	1	5		67	PV DRILLIN	Vietnamese
9	NGUYEN XUAN TUAN	PVD1	95	1	5		70	PV DRILLIN	Vietnamese
10	CAO XUAN VINH	PVD1	24	1	17		82	PV DRILLIN	Vietnamese
11	BUI ANH PHUONG	PVD1	23	1	14		73	PV DRILLIN	Vietnamese
12	NGUYEN MINH VUONG	PVD1	25	1	5		63	PV DRILLIN	Vietnamese
13	NGUYEN QUOC TINH	PVD1	26	1	10		78	PV DRILLIN	Vietnamese
14	ĐANG DINH KHAI	PVD1	29	1	10		75	PV DRILLIN	Vietnamese
15	LÊ THANH HAI	PVD1	27-28	2	10		63	PV DRILLIN	Vietnamese
16	VŨ HUY TỌA	PVD1	02-03	2	20		70	BAKER HUC	Vietnamese
17	NGUYEN HUNG CUONG	PVD1	97-98	2	15		75	BAKER HUC	Vietnamese
18	HOANG DUY TAI ***	PVD1	92	1	10	5	68	XAYLAP	Vietnamese
19	MAI TRỌNG HAI ***	PVD1	93	1	15		67	XAYLAP	Vietnamese
20	MESHKOV M.Y 70-1-10 ***	PVD1	94	1	15		70	PV DRILLIN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD1	20	23	196	1.375	05	0		CHUYEN 17 PAX TU CLO SANG PVD1.
2	CLO	0	0	0	0	0	0	17	
3	PVD1.	0	0	0	0	0	12		
TOTAL		20	23	196	1.375	0	12		
WEIGHT KG				196	1.375	05			

GRAND TOAL: 1.576 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/12/2021	TO: CTC1 - RC4 - MRM	AIRCRAFT: 428	ETD: 11:50
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Phong - Mạnh - Vũ	ETA: 13:30
XANH-3			

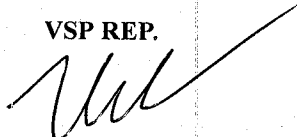
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VAN THANH	CTC1	15	1	13	17	55	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐO VĂN ĐÌNH	CTC1	18	1	13	100	71	XAYLAP	Vietnamese
3	LÊ XUÂN TÙNG	CTC1	19	1	6		77	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN HỮU HẠNH	CTC1	13-14	2	12		60	XAYLAP	Vietnamese
5	LÊ HỒNG DƯƠNG	CTC1	17	1	11		65	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN NGỌC DANH	RC4	23-24	2	18		61	XAYLAP	Vietnamese
7	BUI QUANG ANH	RC4	28	1	10	13	65	XAYLAP	Vietnamese
8	HOANG VAN NGOC	RC4	30	1	15	15	67	XAYLAP	Vietnamese
9	LÊ CÔNG BÌNH	RC4	26	1	5	20	55	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN NGỌC NINH	MRM	98	1	18		74	DVL	Vietnamese
11	DƯƠNG THẾ ĐỨC	MRM	03	1	14		78	DVL	Vietnamese
12	NGUYỄN VINH KHA	MRM	02	1	16		70	DVL	Vietnamese
13	NGUYỄN TRỌNG HOANG	MRM	97	1	8		65	DVL	Vietnamese
14	PHẠM XUÂN HÙNG	MRM	01	1	10		65	DVL	Vietnamese
15	NGUYỄN HỮU HÀ 70-1-10	MRM	99,700	2	15		72	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

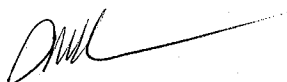
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTC1	5	6	55	328	117	3		
2	RC4	4	5	48	248	48	0		
3	MRM	6	7	81	424	0	12		
TOTAL		15	18	184	1.000	165	15		
WEIGHT KG				184	1.000	165			

GRAND TOAL: 1.349 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

